

Quảng Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 6,7); Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (đối với các lớp 8 đến lớp 9);

Căn cứ công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (đối với các lớp 7 đến lớp 9); Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào kết quả năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2022-2023;

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Bối cảnh bên ngoài:

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hải Phòng, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư đang quan tâm đầu tư vào thị xã... Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế...).

- Công tác giáo dục được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm. Theo quan điểm chỉ đạo của Thị xã Quảng Yên: "Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội...

- Năm học 2022-2023 là năm học thứ hai thực hiện chương trình GDPT 2018- là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Cơ sở vật chất nhà trường được tăng cường: trường được trang bị 13 phòng học thông minh(trong đó 4 phòng học thông minh cấp độ 1, 9 phòng học thông minh cấp độ 2) cùng phòng họp trực tuyến và các thiết bị dạy học hiện đại.

- Trường đã được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1(QĐ 1524/QĐ- SGDDT ngày 22/9/2021; QĐ 1525/QĐ- SGDDT ngày 22/9/2021)

- Trường THCS Trần Hưng Đạo nằm trên địa bàn trung tâm của Thị xã Quảng Yên, có bề dày truyền thống, lịch sử. Vì vậy nhà trường phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chỉ đạo để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

1.2. Nguy cơ

- Mặt trái của cơ chế thị trường tác động không nhỏ đến tư tưởng, đạo đức giáo viên, nhân viên và các em học. Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống cách mạng, kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo cần được quan tâm tổ chức mang hiệu quả thiết thực

1.3. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Việc triển khai "Đề án vị trí việc làm", "Đề án nâng cao năng lực, sức chiến đấu, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tinh giản bộ máy biên chế", thực hiện "Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo" tạo ra những yêu cầu mới, thách thức mới đối với ngành giáo dục-đào tạo nói chung, đối với nhà trường nói riêng.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Cần có sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong khu vực. Từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường. Mặt khác cần bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên đáp ứng đổi mới chương trình sách giáo khoa mới. Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, phấn đấu đạt KĐCL mức 3 và Chuẩn Quốc Gia mức 2 giai đoạn 2022- 2027).

+ Tuyên truyền và quyết tâm xây dựng sứ mệnh tầm nhìn của nhà trường trong công cuộc đổi mới hiện nay. Tạo sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Trường THCS Trần Hưng Đạo được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1; Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Thị xã, Đảng bộ, chính quyền địa phương. Có sự phối kết hợp vào cuộc sẻ chia của các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Hội Cha mẹ học sinh trường, lớp tới các hoạt động giáo dục của trường.

- Nhà trường có vị trí trung tâm thị xã Quảng Yên thuận lợi cho việc đi lại cho GV và học sinh học tập và giảng dạy; gần các cơ quan đoàn thể thuận lợi cho việc liên hệ công tác.

- Tập thể CBGV,NV có quan điểm lập trường vững vàng, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các qui chế của ngành. Có lối sống lành mạnh, trong sáng, tích cực học tập nâng cao trình độ và có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Năng lực sư phạm được nâng lên, thực hiện tương đối có hiệu quả chương trình đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy.

100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (Thạc sĩ: 10,7%; 89,3 % đại học)

100% Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn(50% thạc sĩ); nhiệt tình, trách nhiệm có năng lực quản lý, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên, phối kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ủy ban, các Ban ngành đoàn thể của địa phương, với Ban chấp hành hội cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư cơ bản đảm bảo điều kiện tốt phục vụ hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Đủ phòng học cho học sinh học chính khóa 1 ca sáng

- Môi trường học đường an toàn, không có tệ nạn xã hội, nhà trường luôn chú trọng đến các hoạt động giáo dục (*theo hướng trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống*), tạo các “sân chơi”, giáo dục được kỹ năng và rèn nề nếp học sinh trong học tập cũng như đạo đức, tác phong học sinh, tạo được môi trường học đường “*Thân thiện – tích cực – an toàn*”

2.2. Điểm yếu

- Chất lượng mũi nhọn chưa đáp ứng với tiềm năng của nhà trường, địa phương cũng như yêu cầu của xã hội trong tình hình hiện nay.

Cách nhà trường không xa là trường Trọng điểm Lê Quý Đôn nên phần lớn học sinh trên địa bàn Phường học tại Cấp Tiểu học khi chuyển cấp bị phân luồng chất lượng mũi nhọn rõ rệt cho đầu cấp của nhà trường, nên nguồn học sinh giỏi nhà trường gặp khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên tuy có tinh thần trách nhiệm, nhưng số giáo viên tuổi nghề còn trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế, nghỉ thai sản khó khăn trong việc phân công giảng dạy

- CSVC nhà trường hiện nay hạng mục sân trường cũ, trũng ảnh hưởng tới hoạt động ngoại khóa của nhà trường; Diện tích trường, diện tích sân chơi bãi tập hạn chế; Thiếu phòng học bộ môn, phòng đa năng; Diện tích phòng bộ môn nhỏ.

- Một số học sinh chưa được quan tâm đầu tư nên các em có thể dễ bị lôi kéo vào các trò chơi trực tuyến, nhiều em có hoàn cảnh đặc biệt thiệt thòi về tình cảm gia đình.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch nhà trường:

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh năm học 2022 – 2023

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	HS khuyết tật	HS dân tộc	Ghi chú
1	6	4	142	67	2	1	
2	7	3	115	57	4	1	
3	8	3	133	62	2(1 nữ)	0	
4	9	4	140	73	0	0	
Tổng		14	530	259	8	2	

3.2. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 14 phòng
- Phòng bộ môn: 4 phòng (01 phòng Lý- CN; 01 phòng Sinh- Hóa; 01 phòng Tin; 01 phòng Tiếng anh)
- Phòng Tin học có 20 máy tính
- Phòng thư viện: 01 (và 01 thư viện ngoài trời)
- Thiết bị Từ dự án “ Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên Địa bàn tỉnh Quảng Ninh” gồm:
 - + 04 phòng học thông minh cấp độ 1 (160 máy tính Laptop cho học sinh và 04 máy tính cho GV) với nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy học.
 - + 09 phòng học thông minh cấp độ 2 (09 máy tính xách tay cho GV) với nhiều các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy học.
 - + 01 phòng họp trực tuyến.
 - Thiết bị từ dự án của UBND thị xã cấp phát: 40 máy tính bảng
 - Thiết bị dạy học tối thiểu: Đảm bảo

3.3. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có: 33 đồng chí; Trong đó:
- Chia ra: + BGH: 02 người (Đủ)
- + Giáo viên: 28 người(Trong đó: 01 GV Hóa được trưng dụng trên PGD; 01 GV tập sự đến tháng 12/2022; 01 GV nghỉ thai sản từ 15/7/2022-)
- Nhà trường đã hợp đồng thêm 01 đồng chí giáo viên dạy Sinh, Địa
- + Nhân viên: 03 người (*Kế toán kiêm Văn thư; Thủ quỹ kiêm Y tế học đường và Thư viện kiêm Thiết bị*)

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- * Đối với lớp 6,7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Buổi sáng dạy các môn học bắt buộc, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.
- + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Mỗi tuần thực hiện: 01 tiết chào cờ, 01 tiết sinh hoạt lớp, 01 tiết giáo dục chủ đề. Tổng cộng 105 tiết/năm.
- + Giáo dục địa phương: 01 tiết/tuần, tổng cộng 35 tiết/năm.

* Đối với các lớp 8, 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Buổi sáng dạy các môn học bắt buộc, hoạt động giáo dục tập thể.

Hoạt động giáo dục tập thể (HĐGDTT): Mỗi tuần thực hiện: 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và 01 tiết sinh hoạt lớp sáng thứ bảy cuối tuần. Tổng cộng 70 tiết/năm.

- Buổi chiều:

+ Hoạt động giáo dục NGLL: Mỗi tháng thực hiện 2 tiết vào buổi chiều tuần 2,4. Tổng cộng 18 tiết/năm.

+ Trải nghiệm giáo dục STEM: hàng tháng thực hiện vào chiều tuần 1,3, mỗi kỳ tổ chức ít nhất 1 hoạt động trải nghiệm STEM chung. Tổng cộng: 18 tiết/năm.

+ Giáo dục hướng nghiệp 9: Mỗi tháng 1 chủ đề, tổng cộng 9 tiết/năm. - Thực hiện giáo dục địa phương: theo Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh.

* **Buổi chiều các lớp 6,7,8,9:** bồi dưỡng nâng cao chất lượng, nâng cao năng lực học sinh các môn học (HSG, HSY, BD kiến thức Toán, Văn, Anh).

3.5. Định hướng tổ chức tổ chức Hoạt động ngoại khóa tập thể, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống:

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa trong và ngoài nhà trường.

(Phụ lục kèm theo)

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện tốt công tác dạy và học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh và đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19;

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả hoạt động trong nhà trường, giữ vững và phát triển thương hiệu trường trọng điểm chất lượng;

- Chú trọng nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, chất lượng tuyển sinh THPT; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục.

- Chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục

- Chú trọng rèn nền nếp, kỷ cương trường học

- Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Phấn đấu danh hiệu trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được các cấp khen thưởng cao.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu cụ thể về kết quả giáo dục phẩm chất, phát triển năng lực học sinh:

- Duy trì giữ vững phổ cập THCS đạt mức độ 3, phổ cập XMC đạt mức độ 2.

- Tiếp tục phấn đấu xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2(Giai đoạn 2022- 2027)

a. Chất lượng giáo dục: Sĩ số; 530 hs

Khối 6,7(Chương trình GDPT 2018):

STT	Lớp	SS	Học tập								Rèn luyện						Khen thưởng cuối năm					
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		XS		G			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	K6,7	257	34	13.2	122	47.5	100	38.9	1	0.4	234	91.1	21	8.2	2	0.8	3	1.2	31	12.1		
	1 Khối 6	142	21	14.8	58	40.8	62	43.7	1	0.7	126	88.7	14	9.9	2	1.4	2	1.4	19	13.4		
1.1	6A	40	12	30.0	18	45.0	10	25.0	0	0.0	39	97.5	1	2.5	0	0.0	1	2.5	11	27.5		
1.2	6B	40	5	12.5	20	50.0	15	37.5	0	0.0	35	87.5	5	12.5	0	0.0	1	2.5	4	10.0		
1.3	6C	33	2	6.1	10	30.3	20	60.6	1	3.0	25	75.8	6	18.2	2	6.1	0	0.0	2	6.1		
1.4	6D	29	2	6.9	10	34.5	17	58.6	0	0.0	27	93.1	2	6.9	0	0.0	0	0.0	2	6.9		
	2 Khối 7	115	13	11.3	64	55.7	38	33.0	0	0.0	108	93.9	7	6.1	0	0.0	1	0.9	12	10.4		
2.1	7A	41	8	19.5	21	51.2	12	29.3	0	0.0	39	95.1	2	4.9	0	0.0	1	2.4	7	17.1		
2.1	7B	38	3	7.9	22	57.9	13	34.2	0	0.0	36	94.7	2	5.3	0	0.0	0	0.0	3	7.9		
2.1	7C	36	2	5.6	21	58.3	13	36.1	0	0.0	33	91.7	3	8.3	0	0.0	0	0.0	2	5.6		

Khối 8,9

STT	Lớp	SS	Học Lực										Hạnh Kiểm							
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Tốt		Khá		TB	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	K8,9	273	60	22.0	116	42.5	91	33.3	5	1.8	0	0	268	98.2	219	80.2	45	16.5	9	3.3
	1 Khối 8	133	32	24.1	43	32.3	54	40.6	4	3.0	0	0	130	97.7	92	69.2	34	25.6	7	5.3
1.1	8A	46	28	60.9	15	32.6	3	6.5	0	0.0	0	0	46	100.0	46	100.0	0	0.0	0	0.0
1.2	8B	45	3	6.7	15	33.3	26	57.8	1	2.2	0	0	44	97.8	18	40.0	25	55.6	2	4.4
1.3	8C	42	1	2.4	13	31.0	25	59.5	3	7.1	0	0	40	95.2	28	66.7	9	21.4	5	11.9
	2 Khối 9	140	28	20.0	73	52.1	37	26.4	1	0.7	0	0	138	98.6	127	90.7	11	7.9	2	1.4
2.1	9A	45	20	44.4	20	44.4	5	11.1	0	0.0	0	0	45	100.0	45	100.0	0	0.0	0	0.0
2.2	9B	33	2	6.1	25	75.8	6	18.2	0	0.0	0	0	33	100.0	30	90.9	3	9.1	0	0.0
2.3	9C	33	4	12.1	14	42.4	14	42.4	0	0.0	0	0	32	97.0	27	81.8	5	15.2	1	3.0
2.4	9D	29	2	6.9	14	48.3	12	41.4	1	3.4	0	0	28	96.6	25	86.2	3	10.3	1	3.4

- Lên lớp sau xét lần 1: 98,5%
- Lên lớp sau thi lại: 99,0%
- Tốt nghiệp THCS: 99,0%
- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 65% trên tổng số dự thi; 50% trên tổng số tốt nghiệp
- HS đạt TB trở lên các môn thi tuyển sinh: Toán: 40%; Anh: 40%; văn 50%
- * Chất lượng mũi nhọn:
 - HSG Văn hóa 9 cấp Tỉnh: 8/140= 5,7%(TN: 3; XH: 5)
 - HSG Văn hóa 9 cấp Thị xã: 14/140= 10%(TN: 5; XH: 9)(Đang thấp hơn tỉ lệ PGD đạt năm 2021- 2022: 2,1%; Cần phấn đấu cao hơn chỉ tiêu)
 - HSG Văn hóa 6,7,8 cấp Thị xã: 27/390= 6,9%(TN: 13; XH: 14)
 - HSG Thể chất cấp Tỉnh: 01; HSG Thể chất cấp Thị xã: 8/530= 1,5%
- KHKT: 02 giải thị xã(TN: 01; XH: 01)
- Tin học trẻ: Cấp Tỉnh: 01; cấp Thị xã: 04

2.2. Mục tiêu về các hoạt động giáo dục cụ thể trong nhà trường:

Tổ chức hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: 100% học sinh tham gia và đạt kết quả tốt.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG:

3.1. Xây dựng chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục:

* Lớp 6,7:

TT	Nội dung	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Ghi chú
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	
Môn học bắt buộc								
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	
2	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	
4	Toán	72	68	140	72	68	140	
5	Khoa học tự nhiên (Hóa + Sinh: 105; Lý: 35)	72	68	140	72	68	140	
6	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	
10	Nghệ thuật (ÂN: 35; MT: 35)	36	34	70	36	34	70	
Hoạt động giáo dục bắt buộc								
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Chào cờ: 35,SH lớp: 35; Chủ đề: 35)		54	51	105	54	51	105	
Nội dung GD bắt buộc của địa phương								
Giáo dục địa phương		18	17	35	18	17	35	
Tổng số tiết		522	493	1.015	522	493	1.015	
Số tiết/tuần		29	29	29	29	29	29	

* Lớp 8,9

TT	Nội dung	Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9			Ghi chú
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	
Môn học bắt buộc								
1	Ngữ văn	72	68	140	90	85	175	
2	Lịch sử	35	17	52	18	34	52	
3	Địa lý	18	34	52	35	17	52	
4	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	
5	Toán	72	68	140	72	68	140	
6	Vật lý	18	17	35	36	34	70	
7	Hóa học	36	34	70	36	34	70	
8	Sinh học	36	34	70	36	34	70	
9	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	
10	Công nghệ	35	17	52	18	17	35	
11	Âm nhạc	18	17	35		17	17	
12	Mỹ thuật	18	17	35	18		18	
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	
14	Môn tự chọn: Tin học	36	34	70	36	34	70	
Tổng số tiết		502	459	961	503	476	979	

<i>Số tiết/tuần</i>	<i>28</i>	<i>27</i>	<i>27,5</i>	<i>28</i>	<i>28</i>	<i>28</i>	
Hoạt động giáo dục bắt buộc							
Hoạt động giáo dục tập thể (Chào cờ, SHL)	36	34	70	36	34	70	
Hoạt động GD NGLL	9	9	18	9	9	18	
Giáo dục Hướng nghiệp				5	4	9	
Hoạt động trải nghiệm STEM	9	9	18	9	9	18	

*** Thời gian thực hiện:**

- Học kì I: Từ 05/9/2022 đến 07/01/2023
- Học kì II: Từ 9/01/2023 đến 24/5/2023
- Kết thúc năm học: 30/5/2023
- Chương trình học: Buổi sáng

*** Biện pháp thực hiện:**

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021 – 2022:

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên thực hiện trên máy tính, phân công cho Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn duyệt (Phụ lục 3).

- Các kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (Phụ lục 1,2) được Phó hiệu trưởng thẩm định, được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và ban hành.

(Có Quyết định phân công CBGV xây dựng kế hoạch môn học, các hoạt động giáo dục; Quyết định phê duyệt kèm theo các kế hoạch môn học, các hoạt động giáo dục bắt buộc của tổ chuyên môn).

+ Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng **kế hoạch bài dạy** theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 đảm bảo một số yêu cầu:

Mục tiêu dạy học: Nêu cụ thể yêu cầu cần đạt về *kiến thức, năng lực* của học sinh, nhất là năng lực đặc thù đối với môn học và *phẩm chất* (hành vi, thái độ) của học sinh gắn với nội dung bài học;

Thiết bị dạy học và học liệu: Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu sử dụng trong bài để tổ chức cho học sinh hoạt động.

Tiến trình dạy học được thông qua các hoạt động: Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập; Vận dụng. Với mỗi hoạt động cần xác định rõ: Thời lượng thực hiện, Mục tiêu, Nội dung, Sản phẩm, Cách tổ chức thực hiện. + Đối với môn Tiếng Anh 8,9: tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Lớp 6,7 theo Chương trình GDPT 2018.

+ Đối với lớp 8,9 thực hiện dạy học theo bài học STEM ở các môn khoa học Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học: Nhóm giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy bài học STEM, thực hiện ít nhất 1 bài học STEM/nhóm môn/khối lớp. *(Có Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục STEM kèm theo).*

+ Thực hiện giáo dục địa phương: Lớp 8,9 thực hiện lồng ghép ở các môn *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân*.

+ Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp 7 nội dung sau:

(1) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: tích hợp trong các môn *Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc*.

(2) Giáo dục đạo đức, lối sống: tích hợp trong các môn *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Toán, Mỹ thuật, Âm nhạc*.

(3) Giáo dục phòng, chống tham nhũng: tích hợp trong *Hoạt động GDNGLL*.

(4) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tích hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai trong các môn *Vật lý, Công nghệ, Sinh học, Hóa học*. Tích hợp bảo vệ môi trường trong các môn *Ngữ văn, Địa lý, GDCC*.

(5) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo: tích hợp trong các môn *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc*.

(5) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: tích hợp trong các môn *Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Địa lý*.

(6) Giáo dục bảo tồn di sản vịnh Hạ Long; Sản xuất và tiêu dùng bền vững; Tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh: tích hợp trong các môn *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân, hoạt động NGLL*.

+ Nhà trường tổ chức bồi dưỡng kiến thức nâng cao chất lượng, nâng cao năng lực học sinh các môn học:

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho học sinh các môn Toán, Văn, Anh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT. Nhà trường hướng dẫn phụ huynh học sinh đăng ký nguyện vọng, giáo viên viết đơn đăng ký dạy, cam kết thực hiện và xây dựng kế hoạch dạy, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch. *(Có Kế hoạch dạy thêm học thêm năm học 2022-2023 riêng kèm theo)*.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn: Căn cứ vào kết quả học tập, năng lực của học sinh, năng lực của giáo viên nhà trường phân công ôn luyện và xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phê duyệt kế hoạch của giáo viên. *(Có Quyết định phân công giáo viên ôn luyện và Kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi kèm theo)*.

- Phụ đạo học sinh yếu kém: Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh cuối năm học ở các bộ môn, nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu kém bộ môn. *(Có Kế hoạch chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu kém kèm theo)*.

2. Xây dựng các nội dung các hoạt động giáo dục không bắt buộc:

* Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa.

(1) Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường:

- Nhà trường thành lập các Câu lạc bộ để học sinh tham gia như: STEM và KHKT, sáng tạo TTN; Âm nhạc, Võ thuật, Phát thanh măng non, Tiếng Anh, Tin học trẻ; phân công giáo viên phụ trách hỗ trợ học sinh các Câu lạc bộ tổ chức hoạt động phong phú, qua hoạt động góp phần phát triển năng lực cho học sinh (*Có quyết định thành lập các Câu lạc bộ kèm theo*).

- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức hoạt động trải nghiệm tại lớp học như: Thực hành bộ môn (cắm hoa, nấu ăn, ép hoa lá, ngâm mẫu vật, làm thí nghiệm,...); các hoạt động theo chủ điểm HĐGDNGLL, hướng nghiệp, trải nghiệm theo chủ đề, sinh hoạt lớp theo chủ đề, trang trí, vệ sinh lớp học, trồng hoa, chăm sóc bồn cây.

- Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm đổi mới sinh hoạt dưới cờ rèn cho HS kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể một cách chủ động và có trách nhiệm; kỹ năng giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động tập thể, trong cuộc sống...: thực hiện 1 chủ đề/tuần thực hiện dưới hình thức phong phú như sân khấu hóa tuyên truyền dưới cờ.

- Nhà trường phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: An toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, kỹ năng thoát hiểm và phòng chống cháy nổ, giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên,... Thời gian tổ chức do nhà trường liên hệ các cơ quan chức năng bố trí trong năm học.

- Nhà trường tổ chức các Hội thi tài năng, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian, tuyên truyền măng non, tổ chức diễn đàn, nói chuyện, tìm hiểu truyền thống, ngoại khóa khoa học, hội thi học tập theo các ngày lễ lớn trong năm học.

* **Hoạt động trải nghiệm tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống** được tổ chức dưới cờ, trong giờ sinh hoạt lớp, giờ Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Trải nghiệm-Hướng nghiệp theo chủ điểm, hình thức tổ chức phong phú, sân khấu hóa, hội thi,... cuốn hút học sinh, trong năm học bố trí hoạt động điểm hàng tháng, mỗi tháng 1-2 buổi hoạt động chung (*Có Kế hoạch Liên đội tổ chức các hoạt động tập thể - giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*).

* **Hoạt động lớn trong năm học:**

Tháng 9: Trải nghiệm cuộc thi tìm hiểu “ Lực lượng vũ trang Tỉnh Quảng Ninh- 75 năm lịch sử và những chiến công”

Tổ chức vui trung thu

Tháng 10: Thi KHKT cấp trường, Thi viết “ Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường”

Tháng 11: Hội thi “Làm báo tường, báo ảnh” chào mừng 20/11; Thi trang trí lớp học; Mít tinh kỷ niệm ngày NGVN

Tháng 12: Tìm hiểu truyền thống quân đội nhân dân VN

Tháng 1+2: Trải nghiệm : Giới thiệu sản phẩm truyền thống địa phương

Tháng 3: Ngày hội thể thao

Tháng 4: Ngày hội đọc sách (Tuyên truyền ý nghĩa Ngày hội đọc sách, phát động đọc sách, ủng hộ sách Thư viện; Trưng bày và thuyết trình giới thiệu sách)

Tháng 5: Hội thi Tin học trẻ; Họa mi vàng cấp Thị xã, cấp Tỉnh

(2) Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống ngoài nhà trường:

- Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo từ thiện, hoạt động bảo vệ môi trường ...

- Nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội để tổ chức cho học sinh lớp 9 trải nghiệm tìm hiểu hoạt động các đơn vị liên quan đến nghề nghiệp để định hướng phân luồng sau THCS.

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm ngoài nhà trường nội dung khám phá, tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương, danh nhân lịch sử:

+ Tháng 1,2; Địa điểm: địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hình thức: Tổ chức cho HS tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa địa phương (Các di tích chiến thắng Bạch Đằng, Bảo tàng Quảng Yên, Bảo tàng Quảng Ninh).

+ Tháng 4; Địa điểm: Khu di tích K9

Yêu cầu: Sau khi HS về viết và trình bày bài thu hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Phân công trách nhiệm:

1.1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022- 2023 và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hàng tháng, cập nhật các văn bản chỉ đạo các cấp, tổ chức điều chỉnh kịp thời (nếu có).

- Chỉ đạo, hướng dẫn các thành viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các bộ phận khác có liên quan cụ thể hóa từng nội dung bằng kế hoạch trên từng mặt hoạt động.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học. - Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung theo đúng lịch quy định.

- Đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.2. Phó Hiệu trưởng:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa bằng các kế hoạch cụ thể ở các lĩnh vực và chỉ đạo hoạt động giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng các môn học, các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổng hợp hồ sơ quản lý chất lượng, chỉ đạo xây dựng Thời khóa biểu dạy học, tham mưu tổ chức các kỳ thi, kiểm tra của GV và HS.

- Hướng dẫn các thành viên trong nhà trường thực hiện nghiệp vụ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục. Tổng hợp các phụ lục đi kèm kế hoạch, thu thập, lưu trữ minh chứng hoạt động giáo dục nhà trường.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục vào cuối năm học; Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Điều hành hoạt động giáo dục của nhà trường khi Hiệu trưởng đi vắng ủy quyền. Hàng ngày báo cáo với Hiệu trưởng những vấn đề bất thường xảy ra, xin ý kiến chỉ đạo giải quyết. Cuối tháng báo cáo Hiệu trưởng về kết quả thực hiện các công việc trên và dự kiến triển khai tháng tới các nội dung được phân công.

1.3. Tổ trưởng các tổ chuyên môn:

- Điều hành hoạt động của tổ theo trách nhiệm, quyền hạn quy định và theo chỉ đạo của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo phân công.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề cấp tổ nâng cao chất lượng các môn học.

- Cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong tổ.

- Hàng tháng báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch theo môn học do tổ phụ trách.

1.4. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo phân công của nhà trường, tổ chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc giảng dạy và các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn.

- Có trách nhiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn, thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng đại trà bộ môn mình phụ trách để nâng cao năng lực cho học sinh.

- Có trách nhiệm xây dựng nền nếp, ý thức học tập, nâng cao phẩm chất cho học sinh thông qua giờ dạy chính khóa, các hoạt động giáo dục.

- Báo cáo hàng tháng các nội dung được phân công theo quy định của nhà trường, tổ chuyên môn.

1.5. Nhân viên:

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phục vụ các điều kiện dạy học theo chỉ đạo, phân công của nhà trường, tổ văn phòng.

- Báo cáo hàng tháng các nội dung được phân công theo quy định của nhà trường, tổ văn phòng.

2. Phân bổ nguồn lực:

- Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo trình độ đào tạo, phù hợp năng lực và vị trí việc làm của từng cá nhân (Có Quyết định phân công nhiệm vụ CBGVNV, bảng phân công kèm theo).

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí nguồn tài chính:

+ Bố trí nguồn lực sửa chữa, bổ sung đủ máy tính, máy chiếu, mạng Internet cho các phòng học, sửa chữa thiết bị phòng học thông minh, phòng họp trực tuyến, sắp xếp lại các phòng học, phòng làm việc phù hợp tình hình thực tế, trang trí trường, lớp học tạo cảnh quan, tạo không gian cho việc thực hiện chương trình giáo dục;

+ Tham mưu các cấp lãnh đạo Đề án xây dựng mới trường chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, bổ sung bàn ghế, thiết bị tối thiểu phục vụ dạy học lớp 6,7, hóa chất đồ dùng dạy thực hành.

3. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch:

Ban giám hiệu tăng cường hiệu lực và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Hàng tháng chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, có đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện. Chỉ đạo các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham gia công tác kiểm tra, giám sát cùng Ban giám hiệu nhà trường, thường xuyên đôn đốc giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THCS Trần Hưng Đạo năm học 2022-2023. Yêu cầu CB, GV, NV trong nhà trường nghiêm túc thực hiện và cụ thể hóa bằng kế hoạch theo nhiệm vụ của mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với Ban giám hiệu nhà trường để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên (để B/c);
- Phó Hiệu trưởng (để Th/h);
- Các TTCM, VP (để Th/h);
- Các đoàn thể (để Th/h);
- CB, GV, NV (để Th/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Khánh Nhung